

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LỘC BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Lộc Bình, ngày tháng 10 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025
của Chính phủ quy và Thông tư số
91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Văn phòng Đảng ủy; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các Phòng: Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;
- Các trường học công lập trực thuộc xã.

Ngày 26/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công và có hiệu lực từ ngày 26/9/2025. Ngày 26/9/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 91/2025/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/9/2025.

Thực hiện Công văn số 5459/STC-TCĐT ngày 03/10/2025 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; để công tác quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn được kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật; đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan, đơn vị triển khai công tác quyết toán được rõ ràng, thống nhất; UBND xã Lộc Bình đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Thông tư số 91/2025/TT-BTC đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến công tác quản lý, thanh toán, quyết toán nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Về nội dung của Nghị định và Thông tư

*** Nội dung quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025**

Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công cho nhiệm vụ, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, bao gồm:

(1). Quản lý, thanh toán vốn đầu tư công cho:

a) Nhiệm vụ, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trường hợp sử dụng vốn ngân sách địa phương cho các dự án thuộc trung ương quản lý).

b) Nhiệm vụ, dự án đầu tư công sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.

(2) Quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ).

(3) Quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, bao gồm các nhiệm vụ, dự án (sau đây gọi chung là dự án) sau khi hoàn thành hoặc dừng, ngừng, tạm ngừng, hủy bỏ, chấm dứt (sau đây gọi chung là dừng) theo văn bản cho phép dừng thực hiện của người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Dự án, công trình, hạng mục công trình sử dụng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư công: thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định này, trừ dự án có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Dự án có nguồn đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành: căn cứ đơn giá hiện vật, giá trị ngày công lao động hoặc giá trị công trình hoàn thành để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý.

Dự án thực hiện theo hình thức sử dụng vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác: các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc quyết toán phần vốn hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị thực hiện và của Nhà nước.

(4) Quy trình, thủ tục thanh toán và quyết toán các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo các quy định tại Nghị định này. Thủ tục rút vốn và quản lý rút vốn thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Luật Điều ước quốc tế.

(5) Nghị định này không quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công (trừ trường hợp các quy định riêng của Chính phủ có dẫn chiếu thực hiện theo Nghị định này) để:

a) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán cho đối tượng này thực hiện theo các quy định riêng của Chính phủ.

b) Nhiệm vụ chi cấp vốn thực hiện cho vay các Chương trình tín dụng chính sách của ngân sách trung ương qua Ngân hàng chính sách.

c) Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ.

d) Vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

đ) Nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Vốn đầu tư công để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư công để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất).

(6) Xử lý chuyển tiếp

a) Đối với hồ sơ pháp lý đã gửi cơ quan thanh toán trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì cơ quan thanh toán căn cứ các thông tin tương ứng với nội dung thông tin yêu cầu trong hồ sơ pháp lý theo quy định tại Nghị định này để giải ngân cho dự án; chủ đầu tư không phải hoàn thiện gửi lại hồ sơ pháp lý theo quy định tại Nghị định này.

Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, trường hợp có thay đổi nội dung thông tin làm căn cứ giải ngân nêu trên thì chủ đầu tư bổ sung, cập nhật theo quy định tại Nghị định này. Các thủ tục tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

b) Các quy định về quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách tại Mục 1 Chương III Nghị định này được áp dụng từ quyết toán niên độ ngân sách năm 2025.

c) Dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập sử dụng vốn đầu tư công đã nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán và các hợp đồng kiểm toán độc lập đã ký trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

d) Đối với trường hợp hồ sơ nhận theo phương thức điện tử, cá nhân, tổ chức gửi hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công cấp bộ tiếp tục vận hành theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và đóng giao diện trước ngày 01/3/2026. Từ ngày 01/3/2026, cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(7) Hiệu lực thi hành

a) Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/9/2025.

b) Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, trừ một số trường hợp thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định tại Điều 54 Nghị định này.

- Điều 6 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

**** Về nội dung quy định tại Thông tư số 91/2025/TT-BTC***

Thông tư này quy định về hệ thống mẫu biểu và việc sử dụng mẫu biểu trong công tác quyết toán cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công gồm:

(1) Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ).

(2) Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

(3) Hiệu lực thi hành

a) Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26/9/2025.

b) Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

- Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

- Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

c) Các quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán niên độ quy định tại Thông tư này được thực hiện từ quyết toán niên độ ngân sách năm 2025.

d) Dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập sử dụng vốn đầu tư công đã nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì không phải lập lại mẫu biểu báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư này.

UBND xã Lộc Bình thông báo đến các đơn vị chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị được biết và triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để xem xét, giải quyết.

(Gửi kèm theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trên hệ thống VNPT Ioffice)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vi Thị Phương Quỳnh